

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 20 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	KH PHKD 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2022
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	181.863	155.000	167.822	92,3	108,3
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	11.498	Theo qđ	10.939	95,1	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.263	1.500	1.970	87,1	131,3
4	Lao động bình quân	Người	296	277	260	87,8	93,9
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	13,20	11,97	14,52	110	121,3
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	478	237	225,87	47,2	95,3

2. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Điều 2. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty năm 2022.

2. Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền quyết định đầu tư, bán tài sản năm 2022.

3. Báo cáo Tài chính năm 2022 Công ty (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

- Mức cổ tức năm 2022 và dự kiến mức cổ tức năm 2023:

+ Mức cổ tức năm 2022: 3%;

+ Mức cổ tức năm 2023: $\geq 3\%$.

4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

5. Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao đối với các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

1. ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty hằng tháng năm 2022 như sau:

Stt	Thù lao chi trả	Số tiền (VNĐ)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000
3	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000
Tổng số		326.400.000

Chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	64.800.000	64.800.000	
2	Lê Văn Duẩn	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	
3	Lê Việt Phương	Ủy viên HĐQT	55.200.000	55.200.000	



Stt	Họ và tên	Chức danh	NQ ĐHCĐ 2022	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
4	Nguyễn Công Tân	Ủy viên BKS	50.400.000	50.400.000	
5	Trần Phương Giang	Ủy viên BKS	50.400.000	50.400.000	
6	Đào Huy Quân	Thư ký Công ty	50.400.000	50.400.000	
Cộng			326.400.000	326.400.000	
Thực hiện năm 2022 (Bằng chữ: Ba trăm hai sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng)					

2. ĐHCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2022 như sau:

Stt	Tiền lương NQL	Số tiền (VNĐ)
1	Quỹ lương NQL theo lương cơ sở	1.680.000.000
2	Quỹ lương NQL Tập đoàn thông qua	1.848.000.000
3	Quỹ lương NQL quyết toán	1.848.000.000

Chi tiết như sau:

Stt	Họ tên	Chức danh	Quỹ lương quyết toán			
			Số tháng	Quỹ lương NQL TKV duyệt	Tiền lương công trình	Tổng cộng
1	Lê Văn Duẩn	GD	12	343.200.000	60.000.000	403.200.000
2	Nguyễn Việt Cường	PGĐ	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000
3	Lê Việt Phương	PGĐ	12	303.600.000	48.000.000	351.600.000
4	Đào Ngọc Hiệp	PGĐ	12	303.600.000	36.000.000	339.600.000
5	Trần Thị Minh Thu	TB KS	12	316.800.000		316.800.000
6	Phùng Đức Trường	KTT	12	277.200.000		277.200.000
	Tổng cộng			1.848.000.000	192.000.000	2.040.000.000

3. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023 như sau:

Stt	Thù lao chi trả	Số tiền (VNĐ)
1	Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000
3	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000
Tổng số		326.400.000

4. Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Người quản lý Công ty năm 2023 như sau:

Stt	NQL Công ty	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
1	Giám đốc	26.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	343.200.000
2	Phó giám đốc	23.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng x 3 người	910.800.000
3	Trưởng ban KS	24.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	316.800.000
4	Kế toán trưởng	21.000.000 đồng x 1,1 x 12 tháng	277.200.000
Tổng cộng			1.848.000.000

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2023 của Công ty. Khi có các quy định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

ĐHĐCĐ đã thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán ASSC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2023.

Điều 5. Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10); giao cho HĐQT tổ chức triển khai thực hiện. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.



Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thông qua, công bố và thống nhất trước toàn thể cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Website Công ty);
- UBCKNN, TT LKCK, Sở GDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- KTTTr (04 bản, để CBTT);
- Các phòng: TCKT, KH, HCNS Công ty;
- Lưu: HCNS, HĐQT, HSDH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trọng Hùng

